

Số: 295/BC-STP

An Giang, ngày 12 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ 30% mệnh giá thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo và người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thiếu hụt bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn 2311/SLĐTBXH-BTXH ngày 08/10/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ 30% mệnh giá BHYT cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo và người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không bị thiếu hụt BHYT. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức hỗ trợ 30% mệnh giá bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo và người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thiếu hụt bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Đối tượng áp dụng:

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn nghèo, cận nghèo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không thiếu hụt bảo hiểm y tế) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật

Theo khoản 9 Điều 3, Điều 4, Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định:

“Điều 3. Nhóm do ngân sách nhà nước đóng

9. Người thuộc hộ gia đình nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo và một số đối tượng khác, cụ thể:

a) Người thuộc hộ gia đình nghèo theo tiêu chí về thu nhập, người thuộc hộ nghèo đa chiều có thiếu hụt về bảo hiểm y tế quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 và các

quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chuẩn nghèo áp dụng cho từng giai đoạn;

Điều 4. Nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng

1. Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định này.

3. Học sinh, sinh viên.

4. Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.”

“Điều 8. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

1. Từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số đối tượng như sau:

a) Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang sinh sống tại các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững và các huyện được áp dụng cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP;

b) Hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại khoản 1 và 2 Điều 4 Nghị định này;

c) Hỗ trợ tối thiểu 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại khoản 3 và 4 Điều 4 Nghị định này.

2. Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng quy định tại khoản 1 Điều này thì được hưởng mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác, kể cả 20% số kinh phí quy định tại điểm a khoản 3 Điều 35 của Luật bảo hiểm y tế (nếu có) xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này.”

Theo Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

3. Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương.

4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.”

Theo Điều 111 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

“Điều 111. Đề nghị xây dựng nghị quyết

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, tự mình hoặc theo đề xuất của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, có trách nhiệm đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân để quy định chi tiết vấn đề được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.”

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

32. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 111 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, tự mình hoặc theo đề xuất của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, có trách nhiệm đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.”;

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ 30% mệnh giá thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo và người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thiếu hụt bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền.

3. Dự thảo Nghị quyết

a) Căn cứ ban hành: điều chỉnh viết hoa từ “Bảo” sau từ “Luật” tại căn cứ thứ tư và năm; viết hoa từ “Sửa” sau từ “Luật” tại căn cứ thứ tư; viết hoa từ “Ngân” tại căn cứ cuối cùng.

b) Khoản 2 Điều 1: cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu ý kiến của Sở Tài chính và trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết mức hỗ trợ phù hợp, đảm bảo cân đối ngân sách tỉnh.

c) Nơi nhận: điều chỉnh cụm từ “Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp”; “Trung tâm Công báo tỉnh;” thành “Trung tâm Công báo - Tin học;”.

d) Trang của văn bản: điều chỉnh theo tiết thứ ba Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

4. Dự thảo Tờ trình

a) Tên gọi: điều chỉnh như sau: “**TỜ TRÌNH / Dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ 30% mệnh giá thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo và người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thiếu hụt bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang**”

b) Điều chỉnh Tờ trình theo mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

c) Trang của văn bản: điều chỉnh theo khoản 7 Mục I Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở Tư pháp;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn